TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 04/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hương.

+*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Quốc Minh và bà Lê Thị Thanh Thúy.

-***Thư ký phiên toà:*** bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Như Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn H., sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Phạm Đức H. (đã chết) và bà Vũ Thị Đ1. (tại phiên tòa bị cáo khai là Đ2 - đã chết); vợ: Nguyễn Thị L., có 05 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2021, đến ngày 27/10/2021 được thay đổi và áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Phạm Văn K., sinh năm 1964; trú tại: thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị V., sinh năm 1988.

- Anh Phạm Quang L., sinh năm 1999.

Đều trú tại: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Hồng T., sinh năm 1980; trú tại: bán đảo LĐ, quận HM, thành phố HN.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 16/10/2021, Phạm Văn H. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không gắn biển số đến nhà ông Phạm Văn K.. Khi đến nơi, thấy cửa không khóa nên H. đi vào tìm quần áo cho ông K. Quá trình tìm quần áo thì H. phát hiện có 02 tập tiền ở dưới đệm tại giường ngủ gồm 01 tập có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tập có nhiều tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng 65.000.000 đồng (*sáu mươi năm triệu đồng*). Lúc này thấy nhà ông K. không có ai nên H. nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. H. cất giấu 65.000.000 đồng vào trong người rồi đi đến cửa hàng bán vịt của gia đình ở thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ cất giấu số tiền 35.000.000 đồng nhằm tránh bị phát hiện. Còn lại 30.000.000 đồng, H. đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/10/2021, ông K. đã đến Công an huyện Kim Động trình báo sự việc trên.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H. thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không gắn biển số và 01 bộ quần áo đi mưa bằng nilon màu xanh.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H. đã tự nguyện giao nộp số tiền 35.000.000 đồng trộm cắp của ông K. còn lại cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kim Động đồng thời đã thành khẩn khai nhận hành vi tội phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và tài liệu, đồ vật liên quan:

Đối với số tiền 65.000.000 đồng của ông K. bị chiếm đoạt đã thu giữ được 35.000.000 đồng. Ông K. có đơn đề nghị nhận lại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã trả lại cho ông K. số tiền trên. Anh Phạm Hồng T., sinh năm 1980 ở Phòng 708 Nô 9A, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Hà Nội (là anh trai H.) đã tự nguyện bồi thường cho ông K. số tiền 30.000.000 đồng còn lại. Ông K. đã nhận đủ 65.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki không gắn biển số là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang L., sinh năm 1999 ở thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ (là con trai H.). Anh L. không biết H. sử dụng vào việc phạm tội và có đơn xin lại tài sản trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đã trả lại cho anh L. Anh L. đã nhận lại và không có đề nghị gì.

Hiện nay cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đang quản lý: 01 bộ quần áo đi mưa bằng nilon màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Ông K. đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng bị mất nên không có đề nghị gì.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKĐ ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Phạm Văn H. về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H. về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H. từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ quần áo đi mưa bằng nilon màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho ông K. số tiền 65.000.000 đồng. Ông K. không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với H. nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/10/2021 tại nhà của ông Phạm Văn K. ở thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn H. đã trộm cắp số tiền 65.000.000 đồng của ông Phạm Văn K.. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn có tài sản không phải lao động nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin miễn truy cứu TNHS; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện VKSND huyện Kim Động tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000

đồng. HĐXX xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 bộ quần áo đi mưa bằng nilon màu xanh bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Phạm Văn K. đã nhận lại số tiền 65.000.000 đồng và không có ý kiến gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H. 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ quần áo đi mưa bằng nilon màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm văn H. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương